

LIÊN MINH CHÂU ÂU: CHIẾN LƯỢC VÀ HÀNH ĐỘNG VÌ BÌNH ĐẲNG GIỚI

BÙI HỒNG HẠNH* - BÙI THÀNH NAM**

Bình đẳng giới luôn được xem là một mục tiêu quan trọng đối với sự phát triển của xã hội loài người trên toàn cầu. Liên minh châu Âu (EU) đã đưa vấn đề bình đẳng giới trở thành một trong các giá trị cốt lõi của Khối. Tháng 3-2020, EU đã công bố chiến lược “Liên minh bình đẳng: Chiến lược bình đẳng giới giai đoạn 2020 - 2025”, nhằm xây dựng “một châu Âu mạnh mẽ hơn trên thế giới”.

Vấn đề bất bình đẳng giới hiện nay

Khái niệm bình đẳng giới đã được đưa vào Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền con người kể từ năm 1948. Theo đó, nam giới và nữ giới cần nhận được sự đối xử bình đẳng trong tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, cũng như quyền con người, như giáo dục, y tế, văn hóa, hôn nhân, gia đình, việc làm, các chính sách phúc lợi... Số liệu thống kê của Liên hợp quốc cho thấy, đã có 143 quốc gia trên thế giới bảo đảm quyền bình đẳng giữa nam giới và nữ giới một cách hợp pháp. Mặc dù vậy, vấn đề bất bình đẳng giới trên thực tế vẫn tồn tại ở hầu hết các nơi trên thế giới, nhất là ở các nước đang phát triển. Đại diện cho một nửa dân số thế giới nhưng tiềm năng của phụ nữ chưa thực sự được khai thác hết, vẫn thường xuyên bị lạm dụng và bóc lột tình dục hoặc thể chất; là nạn nhân của những truyền thống, tập quán có hại, bị từ chối quyền được giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cũng như quyền được tham gia bầu cử, bị phân biệt đối xử trên thị trường việc làm... Ước tính trung bình khoảng ba người phụ nữ thì có một người từng phải trải qua bạo lực về thể xác hoặc tình dục⁽¹⁾.

Trong khi đó, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho biết, trên thế giới hiện còn khoảng 800 triệu người thiếu kỹ năng cơ bản đọc, viết và phụ nữ chiếm 2/3 trong tổng số đó; đồng thời, có tới 750 triệu phụ nữ và trẻ em gái trên thế giới kết hôn trước 18 tuổi⁽²⁾. Phụ nữ ở các nước đang phát triển kết hôn sớm hơn so với các nước OECD khoảng 6,5 năm. Đặc biệt, những phụ nữ trẻ trong độ tuổi từ 15 - 24 tuổi ở vùng cận sa mạc Xa-ha-ra (châu Phi) có khả năng dương tính với vi-rút HIV cao gấp 6 lần so với những người nam giới trong cùng nhóm tuổi⁽³⁾.

Theo Báo cáo về phát triển con người của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), năm 2019, Việt Nam có chỉ số phát triển giới (GDI)⁽⁴⁾ nằm trong nhóm 1 (nhóm

*, ** PGS, TS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

(1), (2) Liên hợp quốc: “Goal 5: Achieve gender equality and empower all women and girls”, <https://www.un.org/sustainabledevelopment/gender-equality/>, tháng 10-2021

(3) “OECD work on gender equality in developing countries”, <https://www.oecd.org/sdd/37962700.pdf>, tháng 10-2021

(4) Xem trang sau

cao nhất trong số 5 nhóm của 166 quốc gia được khảo sát). Chỉ số này của Việt Nam cao hơn so với các quốc gia khác trong khu vực, như Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin và Thái Lan. Tuy nhiên, chỉ số bất bình đẳng giới (GII)⁽⁵⁾ của Việt Nam đứng thứ 68 trên tổng số 162 quốc gia (năm 2018), cao hơn Trung Quốc, Ma-lai-xi-a (lần lượt tương ứng ở vị trí thứ 39 và 58⁽⁶⁾).

Giới phân tích cho rằng, tình trạng bất bình đẳng giới, nhất là ở các nước đang phát triển, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song có thể chia thành ba nhóm nguyên nhân chính sau:

Một là, nền kinh tế kém phát triển. Có thể nói, nền kinh tế quyết định rất nhiều cơ hội mà con người có thể nâng cao mức sống, do vậy, các chính sách và sự phát triển kinh tế có tác động không nhỏ tới sự bình đẳng giới ở mỗi quốc gia. Tại các nền kinh tế kém phát triển, vị trí của phụ nữ trong thị trường lao động bị ảnh hưởng nặng nề bởi những bất lợi về kinh tế - xã hội xuất phát từ sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Phụ nữ ở các quốc gia có nền kinh tế kém phát triển thường ít được tiếp cận các nguồn lực sản xuất, giáo dục, phát triển kỹ năng và cơ hội việc làm hơn so với nam giới. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do quan điểm cho rằng phụ nữ có địa vị xã hội thấp hơn và đặt gánh nặng lên vai người phụ nữ những công việc “không lương” hoặc “dễ bị tổn thương”, nhưng vẫn mong muốn họ tham gia sản xuất nông nghiệp tự cung, tự cấp và nền kinh tế thị trường. Hơn nữa, do đặc trưng là sản xuất nông nghiệp nặng nhọc nên sự vượt trội về sức khỏe thể chất của nam giới trở thành một ưu điểm ở các quốc gia có nền kinh tế kém phát triển.

Thứ hai, các yếu tố văn hóa. Sự ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo trong phong tục thờ, cúng tổ tiên, việc mong muốn có con trai để “nối dõi tông đường” đã ăn sâu, bén rễ vào đời sống của nhiều thế hệ khiến khoảng cách giới vẫn còn tồn tại trong nhiều lĩnh vực ở

không ít quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển. Nếu xu hướng này tiếp tục diễn ra với tốc độ nhanh và lan rộng sẽ trở thành vấn đề nghiêm trọng trong tương lai, ảnh hưởng đáng kể đến cơ cấu giới tính và nhân khẩu học, dẫn đến tình trạng mất cân bằng giới tính (thừa nam, thiếu nữ) trong tương lai. Đây chính là nguyên nhân gây áp lực đối với việc kết hôn của nhóm dân số khi đến tuổi trưởng thành và làm gia tăng tệ nạn xã hội cũng như các vấn đề nảy sinh tiêu cực, như tảo hôn, nhu cầu mại dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ em gái, bạo hành giới...

Thứ ba, cách tiếp cận chính sách để giảm sự thiên lệch về giới tính. Xóa bỏ bất bình đẳng giới có thể cần đến sự can thiệp của các chính sách rõ ràng hơn, như chính sách tiến bộ về giới, đó là trao quyền hợp pháp cho phụ nữ, dành nhiều hơn các vị trí chính trị và lãnh đạo cho nữ giới; các chương trình vận động, tuyên truyền về bình đẳng giới cho cả nam giới và nữ giới... Tuy nhiên, thực tế cho thấy, giữa chính sách và sự thực thi vẫn còn một khoảng cách khá lớn ở các nước đang phát triển. Xét từ góc độ lý luận, khi có sự

(4) GDI (Gender Development Index) - Chỉ số phát triển giới được tính dựa trên ba thông số, gồm: 1- Sức khỏe (tuổi thọ trung bình của nữ và nam); 2- Trình độ học vấn (tính theo số năm đi học dự kiến của trẻ em và số năm trung bình đi học đối với người lớn từ 25 tuổi trở lên của nam và nữ); 3- Các nguồn lực kinh tế (tính bằng chỉ số thu nhập quốc dân (GNI) ước tính trên đầu người của nam và nữ)

(5) GII (Gender Inequality Index) - Chỉ số bất bình đẳng giới phản ánh sự bất bình đẳng giới trên cơ sở ba khía cạnh: 1- Sức khỏe sinh sản (được đo lường bằng tỷ lệ tử vong và tỷ lệ sinh ở tuổi vị thành niên của người mẹ); 2- Trao quyền (được đo lường bằng tỷ lệ ghế trong quốc hội do phụ nữ nắm giữ và trình độ học vấn trung học trở lên của mỗi giới); 3- Hoạt động kinh tế (được đo lường bằng tỷ lệ tham gia thị trường lao động của nữ và nam)

(6) UNDP: “Human Development Report 2019 - Inequalities in Human Development in the 21st Century, Vietnam Briefing Note”, <https://www1.undp.org/content/dam/vietnam/docs/others/Viet%20Nam%20Briefing%20note.pdf>, tháng 9-2021

chênh lệch quá lớn giữa tỷ lệ nam và nữ, việc áp dụng các chính sách đối xử như nhau giữa lao động nam và lao động nữ khó có thể bảo đảm được sự bình đẳng. Đơn cử như, việc quy định tỷ lệ nam và nữ được tuyển dụng vào các vị trí việc làm, trên thực tế phụ nữ vẫn có thể bị bỏ qua do xuất phát từ định kiến giới, người sử dụng lao động không mong muốn tuyển lao động nữ làm việc vì phụ nữ thường bị ràng buộc bởi công việc gia đình, con cái..., nên sẽ phải nghỉ làm nhiều hơn nam giới; hoặc người sử dụng lao động quan niệm, vị trí công việc đó nam giới đảm nhiệm tốt hơn nữ giới, vì thế sẽ ưu tiên tuyển chọn nam giới và bỏ qua cơ hội của phụ nữ.

Như vậy, ngay cả ở nhiều quốc gia có trình độ phát triển kinh tế khá cao, như Trung Quốc, Ấn Độ..., sự tồn tại của các chuẩn mực giới tính bắt nguồn từ văn hóa vẫn còn khá nặng nề. Do bất bình đẳng giới không thể tự giải quyết một cách nhanh chóng thông qua tăng trưởng kinh tế mà còn cần rất nhiều những chính sách cụ thể, thực tiễn để tác động và thay đổi nhận thức về giới ở các nước đang phát triển, nên sự hỗ trợ từ các nước phát triển và các chủ thể đặc biệt như EU, đóng vai trò hết sức quan trọng.

Chính sách của Liên minh châu Âu trong giải quyết bất bình đẳng giới

Bình đẳng giới là một trong những giá trị cốt lõi của EU và đã được ghi nhận trong luật pháp của các quốc gia thành viên cũng như của EU trong nhiều thập niên qua. Ngay từ năm 1957, trong Hiệp ước Rome sáng lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC), vấn đề bình đẳng giới đã được đưa vào khi áp dụng nguyên tắc trả lương bình đẳng đối với lao động nam và nữ. Đến đầu thế kỷ XXI, chính sách bình đẳng giới của EU được coi là “đặc biệt” hoặc “hiếm có” khi so sánh với các chính sách khác của EU liên quan đến quy định xã hội. Những thập niên gần đây, trong lĩnh vực xã hội, bình đẳng giới dường như là lĩnh vực hành động duy nhất không

bị giới hạn bởi sự thỏa thuận nhất trí giữa các quốc gia thành viên EU. EU đã áp đặt một loạt những chuẩn mực và giá trị cao cho các quốc gia thành viên, đồng thời tạo ra một môi trường luôn khuyến khích thúc đẩy việc vận động cho quyền của phụ nữ.

Mục tiêu của EU trong lĩnh vực này, bao gồm: thiết lập được hệ thống luật đối xử bình đẳng; lồng ghép giới (lồng ghép quan điểm giới vào tất cả các chính sách); đề ra các biện pháp cụ thể vì sự tiến bộ của phụ nữ. Để đạt được những mục tiêu đó, EU đã sử dụng hàng loạt công cụ thực thi. *Thứ nhất*, hệ thống đa dạng các văn bản pháp lý (hiệp ước, chỉ thị, luật pháp) về bảo đảm trả công, đối xử bình đẳng trong thị trường lao động; cấm phân biệt đối xử trong hệ thống an sinh xã hội thông qua thiết lập những quy định bảo vệ quyền lợi của các bà mẹ trẻ và lao động nữ trong thời gian mang thai; cấm phân biệt đối xử trực tiếp hoặc gián tiếp, chống các hành vi quấy rối; bảo đảm đối xử bình đẳng đối với cả nam và nữ trong việc tiếp cận, cung cấp hàng hóa, dịch vụ... Có thể nói, xét từ góc độ pháp lý, vấn đề bình đẳng giới chính là một trụ cột trung tâm và được phát triển sâu sắc nhất của EU trong lĩnh vực xã hội. *Thứ hai*, các công cụ tài chính nhằm mở rộng lĩnh vực hoạt động vì bình đẳng giới, tài trợ cho các chương trình về chống bạo lực, vai trò của phụ nữ trong các chương trình hỗ trợ phát triển... *Thứ ba*, các công cụ của “quy định mềm”, mà cụ thể là những quy định không ràng buộc, như lồng ghép giới, nhằm mục đích xem xét vấn đề giới trong tất cả các chính sách của EU, cùng với hàng loạt chiến lược do Ủy ban châu Âu (EC) hay Hội đồng châu Âu công bố. Năm 2017, EU còn thành lập Viện Bình đẳng giới châu Âu (trụ sở tại Thủ đô Vin-ni-út, Lit-va) và chính thức đưa vào hoạt động kể từ năm 2010.

Năm 2010, EC đã thông qua Hiến chương phụ nữ - Tăng cường cam kết về bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, nhằm cải thiện việc thúc đẩy bình đẳng giới ở khu vực châu Âu

và trên toàn thế giới. Bất bình đẳng giới có ảnh hưởng trực tiếp đến sự gắn kết kinh tế - xã hội, tăng trưởng bền vững và khả năng cạnh tranh cũng như những thay đổi về nhân khẩu học. Chính vì vậy, năm 2015, EC đã công bố Chiến lược bình đẳng giữa nam giới và nữ giới giai đoạn 2010 - 2015. Trên cơ sở các ưu tiên và kinh nghiệm của Chiến lược bình đẳng giữa nam giới và nữ giới giai đoạn 2010 - 2015, EC tiếp tục đưa ra Chiến lược vì bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2019, thiết lập chương trình làm việc của EC về vấn đề bình đẳng giữa nam giới và nữ giới trong giai đoạn này. Chiến lược không chỉ là một khuôn khổ toàn diện phác thảo các cam kết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong tất cả các chính sách của EC cũng như trong các chương trình tài trợ của EU, cho thấy đóng góp của bình đẳng giới đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của EU, mà còn là cơ sở hỗ trợ cho Hiệp ước châu Âu về bình đẳng giới của Hội đồng châu Âu giai đoạn 2011 - 2020⁽⁷⁾.

Tháng 3-2020, EC một lần nữa đưa ra Chiến lược bình đẳng giới giai đoạn 2020 - 2025, nhằm đạt được một châu Âu bình đẳng giới, nơi bạo lực giới, phân biệt giới tính và bất bình đẳng cơ cấu giữa phụ nữ và nam giới không còn tồn tại. Một châu Âu nơi nữ giới và nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai, với tất cả sự đa dạng, đều bình đẳng, gồm sáu vấn đề cơ bản: 1- Xóa bỏ bạo lực và khuôn mẫu; 2- Phát triển thịnh vượng với nền kinh tế bình đẳng giới; 3- Tiên phong về bình đẳng giới trong toàn xã hội; 4- Lòng ghép giới trong các chính sách của EU; 5- Tài trợ cho các hoạt động nhằm đạt được tiến bộ trong bình đẳng giới ở EU; 6- Giải quyết vấn đề bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên toàn thế giới.

Như vậy, có thể thấy, xuyên suốt trong các tuyên bố về đấu tranh cho bình đẳng giới của EU luôn có mục tiêu thúc đẩy giải quyết vấn đề bình đẳng giới trên toàn cầu. Với những kinh nghiệm và thành tựu đạt được về bình

đẳng giới trong Khối, EU mong muốn thể hiện mạnh mẽ hơn nữa vai trò tiên phong đấu tranh trong lĩnh vực này trên toàn thế giới. Chính vì vậy, dường như các hoạt động ủng hộ cho bình đẳng giới ở các nước đang phát triển trở thành một trong những “điểm sáng” của EU, góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới ở các nước này.

Hỗ trợ của Liên minh châu Âu đối với các nước đang phát triển

Hợp tác được xem là điều bắt buộc khi thúc đẩy bình đẳng giới trên toàn thế giới. Do đó, ngay từ khi Liên hợp quốc đưa ra các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (2000 - 2015), EU luôn cam kết và ủng hộ các nước trên thế giới đạt được những mục tiêu về bình đẳng giới. EU tài trợ các sáng kiến trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, đồng thời bảo đảm các quyền cơ bản, bảo vệ về cả tinh thần lẫn thể chất cho phụ nữ ở các quốc gia hợp tác với EU; ủng hộ việc xóa bỏ những trở ngại pháp lý, chuẩn mực xã hội và định kiến phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái. Từ năm 2007 - 2013, EU đã cam kết cung cấp hơn 1,2 tỷ ơ-rô để hỗ trợ các hoạt động trên, chủ yếu ở các nước đang phát triển⁽⁸⁾. Hiện nay, EU vẫn tiếp tục ủng hộ cho Mục tiêu phát triển bền vững 5 (SDG5) về bình đẳng giới; cam kết thực hiện các SDG cả trong chính sách đối nội và đối ngoại⁽⁹⁾; tham gia cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới ở các nước đang phát triển thông qua phương thức hỗ trợ đa phương và song phương.

(7) “The Observatory of the European Charter for Equality of Women and Men in Local Life”, <https://charter-equality.eu/the-charter/the-eu-and-gender-equality.html>, tháng 9-2021

(8) European Commission: “Gender equality”, https://ec.europa.eu/international-partnerships/sdg/gender-equality_en, tháng 10-2021

(9) SDG5 nhằm đạt được bình đẳng giới bằng cách chấm dứt mọi hình thức phân biệt đối xử, bạo lực và bất kỳ hành vi có hại nào đối với phụ nữ và trẻ em gái trong lĩnh vực công và tư

Về hỗ trợ đa phương, EU hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế, như Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Nhóm các nền công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G-7), Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G-20), Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS), Liên minh châu Phi (AU), Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế (ICRC)... Trong số này, Liên hợp quốc là tổ chức mà EU ưu tiên hợp tác và đã tham gia tích cực trong việc đưa ra các sáng kiến giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới. Điển hình của sự hợp tác giữa EU và Liên hợp quốc là Sáng kiến “Tâm điểm” (The Spotlight Initiative) được hai bên triển khai kể từ năm 2017, tập trung vào việc xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Đúng như tên gọi của sáng kiến, EU và Liên hợp quốc mong muốn sáng kiến này trở thành tâm điểm cũng như trung tâm của các nỗ lực nhằm đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, phù hợp với Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững. EU là bên đóng góp chính với khoản tài trợ ban đầu trị giá 500 triệu ơ-rô.

Các hoạt động của Sáng kiến “Tâm điểm” đang mở rộng ra toàn cầu. Tại châu Phi, với số tiền tài trợ lên tới 250 triệu ơ-rô, các chương trình của Sáng kiến “Tâm điểm” đang được triển khai ở Li-bê-ri-a, Ma-la-uy, Ma-li, Mô-dâm-bích, Ni-giê, Ni-giê-ri-a, U-gan-đa và Dim-ba-bu-ê, nhằm xóa bỏ nạn bạo lực tình dục. Ở châu Á, Sáng kiến “Tiêu điểm” tập trung vào việc chấm dứt nạn buôn bán phụ nữ và bóc lột lao động. Chương trình “An toàn và Công bằng” trị giá 25 triệu ơ-rô được thực hiện thông qua ILO và Cơ quan Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women), góp phần bảo đảm cho di cư lao động được an toàn và công bằng cho tất cả phụ nữ trong khu vực ASEAN. Tại Mỹ La-tinh, Sáng kiến

“Tâm điểm” trị giá 50 triệu ơ-rô tập trung vào chấm dứt nạn tự sát của phụ nữ ở các nước Ác-hen-ti-na, En Xan-va-đo, Goa-tê-ma-la, Ôn-đu-rát và Mê-hi-cô. Sáng kiến “Tâm điểm” cũng được khởi động tại khu vực Thái Bình Dương và Ca-ri-bê với ngân sách 50 triệu ơ-rô cho mỗi khu vực, tập trung vào chấm dứt nạn bạo lực gia đình. Ngoài ra, 32 triệu ơ-rô được dành cho các dự án giải quyết bạo lực trên cơ sở giới ở Y-ê-men, I-rắc, Pa-le-xtin, Băng-la-đét, Ca-mơ-run, Xu-đăng, Sát, Gha-na, Li-bê-ri-a và Ma-li⁽¹⁰⁾.

Chỉ ba năm sau khi triển khai, Sáng kiến “Tâm điểm” đã đạt được những kết quả quan trọng trong cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới ở các nước đang phát triển. Tính riêng năm 2020, đã có 84 luật cùng chính sách được ký kết và thông qua tại 17 quốc gia; tổng số vụ bị kết án về bạo lực giới tăng 22% so với năm 2019; trong số 542.464 trẻ được đến trường, trẻ em gái chiếm hơn 60% (307.427 em); 979.138 nam giới và trẻ em trai đã được giáo dục về tính tích cực, tôn trọng mối quan hệ gia đình, giải quyết xung đột không bạo lực và nuôi dạy con cái... Ngoài ra, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, vẫn có 651.958 phụ nữ và trẻ em gái được cung cấp các dịch vụ bảo vệ để tránh bạo lực giới, kể cả khi áp dụng những biện pháp phong tỏa và hạn chế liên quan đến dịch bệnh COVID-19⁽¹¹⁾.

Về hỗ trợ song phương, việc hỗ trợ và hợp tác của EU trong đấu tranh vì bình đẳng giới được thực hiện thông qua các hoạt động đối ngoại, nằm trong chính sách đối ngoại chung của EU. Nói cách khác, hỗ trợ song phương của EU chính là hoạt động của các phái đoàn EU phối hợp với các nước thành viên tại các quốc gia sở tại. Tháng 12-2018, EU

(10) European Commission: “EU-UN Spotlight Initiative: at the forefront of ending violence against women and girls”, https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/ip_19_5873, ngày 30-9-2019

(11) Spotlight Initiative: “Impact and results”, <https://www.spotlightinitiative.org/>, tháng 11-2021

đã thông qua cách tiếp cận chiến lược mới đối với vấn đề phụ nữ, hòa bình và an ninh là nền tảng cho chính sách đối ngoại chung của Khối. EC chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các Kế hoạch hành động về giới, tập trung vào lồng ghép giới để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới được thực hiện trong tất cả các chính sách. Cơ quan Đối ngoại châu Âu (EEAS) đã ban hành hướng dẫn về lồng ghép giới cho các cơ quan đại diện các tổ chức xã hội của EU. Những hướng dẫn này đóng vai trò như một công cụ để thực hiện và giúp lồng ghép quan điểm về giới trong tất cả các hoạt động. Bên cạnh đó, phân tích giới đang trở thành một công cụ quan trọng trong các chính sách đối ngoại của EU. Hầu hết các phái đoàn của EU ở các nước đang phát triển đều đã tiến hành thực hiện các dự án phát triển có dựa trên cơ sở phân tích chi tiết về giới ở nước sở tại.

Theo báo cáo năm 2017, thực hiện Kế hoạch hành động về giới giai đoạn 2016 - 2020 (GAP II) đối với bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ - Thay đổi cuộc sống của trẻ em gái và phụ nữ thông qua các mối quan hệ đối ngoại của EU, tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đã có 22 phái đoàn EU và 16 đại sứ quán các nước thành viên EU gửi báo cáo về việc thực hiện kế hoạch này. Theo đó, các trường đại diện phái đoàn tham gia thảo luận các vấn đề liên quan đến bình đẳng chiếm tới 26%, chủ đề được đưa ra trao đổi nhiều nhất là vấn đề chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Đây cũng là vấn đề giới mà các nước thành viên quan tâm thúc đẩy nhiều nhất ở khu vực này. Về việc sử dụng công cụ phân tích giới, 16 phái đoàn EU tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương báo cáo, trong tổng số 817 hoạt động chương trình, dự án, đã có 314 hoạt động được xây dựng dựa trên các dữ liệu sử dụng phân tích giới. Các phái đoàn EU tại khu vực này cũng đã thiết lập 217 đoàn giám sát, đề xuất các khuyến nghị về lồng ghép giới cho các hoạt động hỗ trợ và hợp tác phát triển⁽¹²⁾.

Tháng 11-2020, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 và kết thúc GAP II, EU đã công bố Kế hoạch hành động mới về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong hoạt động đối ngoại giai đoạn 2021 - 2025 (GAP III). Đây được coi là chương trình nghị sự đầy tham vọng của EU, nhằm hạn chế sự gia tăng bất bình đẳng trong bối cảnh khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng do dịch bệnh COVID-19 gây ra, đồng thời thúc đẩy tiến bộ về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ để đấu tranh cho bình đẳng giới trên toàn cầu. GAP III nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hợp tác với các quốc gia thành viên EU, hợp tác chặt chẽ với tất cả các đối tác, bao gồm các cộng đồng và tổ chức xã hội, từ đó tăng cường sự tham gia của các tổ chức, phong trào của phụ nữ và thanh niên. EU sẽ đi tiên phong trong đấu tranh cho vai trò lãnh đạo cân bằng về giới, bảo đảm trách nhiệm giải trình công khai liên quan đến việc tài trợ cho các dự án về giới, chú trọng vào kết quả thúc đẩy bình đẳng giới. Năm 2019, đã có 64,25% tổng số các dự án mới của EU với trị giá 8,7 tỷ €-rô, lấy bình đẳng giới là một trong những mục tiêu của dự án. Dự kiến đến năm 2025, EU sẽ nâng số dự án như vậy lên thành 85% tổng số dự án mới, được triển khai ở các nước đang phát triển, nhằm góp phần vào bình đẳng giới và thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ⁽¹³⁾.

Có thể thấy, trong lĩnh vực thúc đẩy bình đẳng giới, EU được coi là một trong những thực thể chính trị tiên tiến nhất trên thế giới,

(12) European Commission: "EU Gender Action Plan II Gender Equality and Women's Empowerment: Transforming the Lives of Girls and Women through EU External Relations 2016-2020 Annual implementation report 2017", Brussels, tháng 10-2018

(13) European Commission: "Gender Action Plan - putting women and girls' rights at the heart of the global recovery for a gender-equal world", https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/IP_20_2184, tháng 10-2021

với các chính sách đặc biệt nhằm chống lại bất bình đẳng giới. Các chính sách, hoạt động đấu tranh vì bình đẳng giới trên toàn cầu của EU có cách tiếp cận đa chiều, hình thức thực thi phong phú, từ đa phương đến song phương. Một điểm nổi bật trong các hoạt động của EU ở lĩnh vực này là việc lồng ghép vấn đề giới vào tất cả các khía cạnh chính sách. Vấn đề bình đẳng giới cũng được EU coi là một phần quan trọng của vấn đề quyền con người. Do đó, các hoạt động về bình đẳng giới đôi khi sẽ bị hạn chế do sự khác biệt trong quan điểm về vấn đề quyền con người ở các nước đang phát triển. Trong những năm gần đây, EU có xu hướng tập trung nhiều hơn vào cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới ở các nước đang phát triển thuộc khu vực châu Phi, do trình độ phát triển kinh tế của khu vực này còn tương đối thấp, cùng với đó là sự tồn tại của nhiều hủ tục áp đặt dành cho nữ giới.

Đối với Việt Nam, năm 2010, chủ đề hợp tác phát triển giữa EU và Việt Nam là “Liên minh châu Âu và giới”. Theo đánh giá của EU, so với các quốc gia khác có mức thu nhập và phát triển tương đương, Việt Nam đạt mức độ bình đẳng giới cao hơn⁽¹⁴⁾. Mặc dù vậy, việc giải quyết tình trạng bất bình đẳng giới ở Việt Nam vẫn cần được thúc đẩy mạnh mẽ hơn. Chính vì vậy, hỗ trợ của EU đối với Việt Nam trong lĩnh vực này tập trung vào những nội dung: 1- Khuyến khích Việt Nam thông qua các tiêu chuẩn và thỏa thuận quốc tế về giới; 2- Thúc đẩy việc đưa ra luật pháp về giới và bình đẳng giới; 3- Hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ tuyên truyền về bình đẳng giới; 4- Xây dựng năng lực có các nhân sự chịu trách nhiệm về giới... Đơn cử như, EU đã hỗ trợ Tổng cục Thống kê Việt Nam thiết kế chương trình thu thập dữ liệu về giới và bình đẳng giới, cho phép các nhà xây dựng chính sách nhận biết vấn đề và thiết lập các giải pháp mục tiêu. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia đối tác nằm trong Chương trình “An toàn và Công

bằng” thuộc Sáng kiến “Tâm điểm” của EU và Liên hợp quốc tại khu vực châu Á, hỗ trợ cho đội ngũ lao động nữ di cư của Việt Nam tại các nước thành viên ASEAN khác. Tháng 5-2021, EU vừa kết thúc Dự án giáo dục mầm non quan tâm đến giới (GENTLE), được triển khai kể từ tháng 6-2018, với trị giá 450 triệu ơ-rô, nhằm giải quyết các định kiến về giới ở Việt Nam, nhất là ở các tỉnh miền Trung. Mới đây nhất, ngày 13-11-2021, Phái đoàn EU tại Việt Nam đã tài trợ cho dự án của Oxfam⁽¹⁵⁾ tổ chức một buổi trao đổi với chủ đề “Ai tạo khuôn khổ cho giới”, giúp thế hệ trẻ nâng cao kiến thức và kỹ năng để nhận diện, đối mặt với định kiến giới, lan tỏa thông điệp tôn trọng sự đa dạng và thúc đẩy bình đẳng giới.

Thực tế cho thấy, mặc dù đã có nhiều hoạt động hỗ trợ bình đẳng giới ở Việt Nam, song các dự án và tài trợ của EU phần lớn đều thông qua phương thức đa phương, các hoạt động hỗ trợ song phương vẫn tương đối hạn chế, thậm chí mang tính hình thức. Theo báo cáo kết quả thực hiện GAP II vào năm 2017, trong so sánh với các nước ASEAN, Việt Nam dường như chưa thực hiện dự án nào do EU tài trợ song phương có sử dụng công cụ phân tích giới, trong khi Campuchia có 145 dự án, Mi-an-ma với 47 dự án có sử dụng công cụ này. Nguyên nhân có thể là do Việt Nam nằm trong nhóm các nước có trình độ phát triển cao hơn và đã đạt được những thành tựu đáng kể về bình đẳng giới. Nói tóm lại, hợp tác hỗ trợ về bình đẳng giới giữa EU và Việt Nam được cho là vẫn còn khá nhiều dư địa, song theo giới chuyên gia, sự chủ động hơn từ phía Việt Nam trong đề xuất hợp tác với EU về lĩnh vực này có ý nghĩa hết sức quan trọng. □

(14) Sách Xanh của EU: “Các hoạt động hợp tác phát triển của EU tại Việt Nam”, 2010

(15) Một liên minh quốc tế của 20 tổ chức làm việc tại 94 quốc gia trên toàn thế giới để tìm giải pháp lâu dài cho vấn đề nghèo đói và bất công